

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐCS TRUNG QUỐC GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS. NGUYỄN HUY QUÝ

“Phương thức lãnh đạo” có thể hiểu là “hình thức và phương pháp thực hiện sự lãnh đạo. Đối với một đảng cầm quyền như Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc sự lãnh đạo là đối với nhà nước và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Sự lãnh đạo đạt đến hiệu quả như thế nào là tùy thuộc vào năng lực, trình độ của Đảng lãnh đạo, trong đó phẩm chất chính trị của Đảng có vai trò quan trọng hàng đầu.

Phương thức lãnh đạo của Đảng phải phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể nhằm đạt tới những mục tiêu trong mỗi giai đoạn hoạt động của Đảng (trong chiến tranh cách mạng, trong hòa bình xây dựng, v.v...)

Ở Trung Quốc, trong thời kỳ chiến tranh cách mạng (1921-1949), tại các vùng giải phóng, sự tập trung lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc đã đạt đến cao độ với khẩu hiệu “nhất nguyên hóa sự lãnh

đạo của Đảng”, trên thực tế là tổ chức Đảng đã kiêm nhiệm cả công tác quân đội, chính quyền, đoàn thể. Trong 30 năm đầu, sau khi thành lập nước CHND Trung Hoa, ĐCS Trung Quốc đã thể hiện sự lãnh đạo đối với nhà nước và các chính đảng, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội chủ yếu qua chế độ “Đại hội Đại biểu nhân dân” và “chế độ hợp tác đa đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản” và “chế độ tự trị dân tộc”. Phương thức lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc trong thời kỳ này về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng CNXH, nhưng mặt khác, nhiều nguyên tắc dân chủ trên thực tế đã bị vi phạm nghiêm trọng, đến Cách mạng văn hóa (1966-1976) thì hầu như bị triệt tiêu, gây thảm họa lớn cho dân cho nước và cho chính ĐCS Trung Quốc.

Từ ngày chuyển sang cải cách (1978 đến nay), ĐCS Trung Quốc đã có nhiều

nỗ lực trong vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo nhằm đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới. Cải cách thể chế chính trị nói chung và cải cách phương thức lãnh đạo của Đảng nói riêng trong hai thập kỷ cuối của thế kỷ trước tiến triển chậm. Do vậy, chuyển sang thập niên đầu của thế kỷ XXI, công tác xây dựng Đảng nói chung, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói riêng đã được triển khai theo phương châm khoa học, dân chủ và hợp pháp. Tuy nhiên, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là vấn đề khó khăn và phức tạp, liên quan tới phẩm chất và năng lực của chính Đảng, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là vấn đề quan trọng hiện nay đang phải tiếp tục nghiên cứu về lý luận, kiểm nghiệm qua thực tiễn. Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong phương thức lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc có ý nghĩa tham khảo đối với ĐCS Việt Nam trong quá trình đổi mới.

I. ĐIỂM LẠI NHỮNG TIẾN TRIỂN TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐCS TRUNG QUỐC

Khi vừa chuyển sang cải cách, Đặng Tiểu Bình đã nhấn mạnh rằng, những sai lầm nghiêm trọng của ĐCS Trung Quốc phải trước đó, chủ yếu là do nguyên tắc hoạt động của Đảng chưa tốt, vì vậy cải cách phải bắt đầu từ chế độ lãnh đạo: “Những sai lầm chúng ta mắc phải trước đây tất nhiên là có liên quan

tới tư tưởng, tác phong của một số người lãnh đạo, nhưng quan trọng hơn là các vấn đề về chế độ tổ chức, chế độ công tác. *Chế độ tổ chức, chế độ công tác tốt thì những kẻ xấu không thể tùy tiện làm bậy. Chế độ không tốt, người tốt khó làm được việc tốt, thậm chí có thể làm việc xấu.* Đến như đồng chí Mao Trạch Đông, một nhân vật vĩ đại như vậy, cũng đã chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của một số chế độ không tốt, dẫn tới những điều bất hạnh lớn cho Đảng, cho đất nước, cho bản thân đồng chí ấy”⁽¹⁾. Mọi người đều biết, bản thân Đặng Tiểu Bình cũng đã thấm thía những bất hạnh do “Cách mạng văn hóa” gây ra cho ông.

“Chế độ tổ chức, chế độ công tác” mà Đặng Tiểu Bình đề cập ở đây chủ yếu là vấn đề dân chủ trong Đảng và trong lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Hội nghị Trung ương 3 khóa XI (tháng 12 năm 1978) đã đặc biệt nhấn mạnh vấn đề dân chủ, chủ trương phải chấm dứt ngay tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và lãnh đạo tập thể, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế XHCN, để dân chủ được thể chế hóa, pháp luật hóa một cách vững chắc, liên tục và được thực hiện nghiêm minh.

Muốn phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, trước hết phải lập lại kỷ cương trong Đảng sau 10 năm “động loạn” Cách mạng văn hóa. Một loạt các chủ trương chính sách được đề xuất và thực

hiện. Đầu năm 1979 đã tái lập “Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương”, bắt tay vào soạn thảo “Những chuẩn mực sinh hoạt chính trị nội bộ Đảng”. Trong Diễn văn đọc tại buổi lễ Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập nước CHND Trung Hoa, Chủ tịch Quốc hội Diệp Kiếm Anh đã nhấn mạnh: “Cần phát huy đầy đủ dân chủ trong sinh hoạt nội bộ Đảng và nhà nước. Trong tổ chức các cấp phải kiên trì chế độ dân chủ tập trung, thực hiện tập thể lãnh đạo... Từ người lãnh đạo Đảng đến mỗi đảng viên, từ người lãnh đạo nhà nước đến mỗi công dân, đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng và pháp luật⁽²⁾”.

Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (tháng 2-1980) đã tập trung vào vấn đề cải thiện sự lãnh đạo của Đảng: lập lại Ban Bí thư Trung ương (bị giải tán trong Cách mạng văn hóa); khẳng định nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phản đối cá nhân chuyên quyền. Tháng 8/1980, tại Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng chuyên bàn về vấn đề cải cách thể chế chính trị, Đặng Tiểu Bình đã có bài phát biểu, cho rằng “trong một số chế độ cụ thể của Đảng và Nhà nước hiện hành còn không ít khuyết tật, gây trở ngại, thậm chí gây trở ngại nghiêm trọng đến việc phát huy tính ưu việt của CNXH”⁽³⁾ Đặng Tiểu Bình cho rằng những “khuyết tật” đó chủ yếu thể hiện ở chủ nghĩa quan liêu, quyền lực quá tập trung, chế độ gia trưởng; chế độ giữ chức vụ lãnh đạo suốt đời, đặc quyền đặc lợi dưới nhiều hình

thức, và ảnh hưởng của những tàn dư phong kiến trong lĩnh vực tư tưởng chính trị. Đặng Tiểu Bình cho rằng chỉ có xóa bỏ được những “khuyết tật” đó thì nhân dân mới tin vào sự lãnh đạo của Đảng, mới tin Đảng, tin chủ nghĩa xã hội. Để đổi mới “chế độ lãnh đạo” của Đảng và của Nhà nước, cần phải triển khai đồng bộ cải cách trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tổ chức. Trong bối cảnh lúc mới chuyển sang cải cách, Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo Trung Quốc tập trung nỗ lực chủ yếu vào hai chương trình: *Một là*, không để quyền lực quá tập trung; *hai là*, phân rõ công việc của Đảng với công việc của chính quyền, khắc phục tình trạng Đảng làm thay công việc của chính quyền; Đặng Tiểu Bình cho rằng mục đích của cải cách thể chế chính trị là phát huy tính tích cực của quần chúng, nội dung cải cách trước hết là giải quyết vấn đề làm thế nào để Đảng có thể thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Trong những năm 80 của thế kỷ trước, những nỗ lực của ĐCS Trung Quốc trong việc đổi mới “chế độ lãnh đạo” đã tạo điều kiện cần thiết để khắc phục tình trạng “động loạn” trong Cách mạng văn hóa, đưa đất nước vào thể chế ổn định tương đối, bước đầu thực hiện công cuộc cải cách mở cửa, hiện đại hóa. Thế nhưng vấn đề đổi mới “chế độ lãnh đạo”, “phương thức lãnh đạo” của Đảng vẫn chưa được giải quyết thật tốt về phương

diện lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn. Đặng Tiểu Bình và các lãnh đạo Trung Quốc chủ trương kiên quyết “phản đối tự do hóa tư sản”, không sao chép những phương thức lãnh đạo của ĐCS Liên Xô, đồng thời khắc phục những khiếm khuyết trong phương thức lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc trước kia. Nhưng đổi mới phương thức lãnh đạo như thế nào, thì mới chỉ có chủ trương về những giải pháp cụ thể mang tính riêng lẻ mà chưa sáng tạo được một hệ thống lý luận khoa học mang tính bao quát. Trong hoạt động thực tiễn, Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc (năm 1987) đã thừa nhận: “Trong công tác lãnh đạo chúng ta còn phạm nhiều sai lầm... trào lưu tự do hóa tư sản vẫn còn mãnh đất tồn tại, tư tưởng xơ cứng vẫn còn trói buộc đầu óc một số đồng chí. Đặc biệt là hiện tượng quan liêu tham nhũng tồn tại ở mức độ khác nhau trong một số lĩnh vực đã gây bất bình trong số đông đồng chí và quần chúng”⁽⁴⁾. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc do Tổng Bí thư Triệu Tử Dương trình bày đã khẳng định những nội dung cơ bản trong “chế độ lãnh đạo” của Đảng, như “chế độ Đại hội Đại biểu nhân dân”; “chế độ hợp tác đa đảng và hiệp thương chính trị dưới sự lãnh đạo của ĐCS”; chế độ tập trung dân chủ, cho đó là những đặc điểm và là ưu điểm của nền chính trị ở Trung Quốc, kiên quyết không học theo kiểu “tam

quyền phân lập” và chế độ đa đảng đối lập của phương Tây. Để cải thiện sự lãnh đạo của Đảng, Đại hội XIII chủ trương thực hiện “phân tách Đảng với chính quyền”, “Đảng chính phân khai”; chuyển bớt quyền lực xuống cấp dưới, không để tình trạng quyền lực quá tập trung; cải cách bộ máy chính quyền; cải cách chế độ cán bộ công chức; xây dựng chế độ đối thoại hiệp thương xã hội; hoàn thiện các thể chế chính trị dân chủ XHCN (chế độ Đại hội Đại biểu nhân dân, chế độ hợp tác và hiệp thương đa đảng, cải thiện theo hướng dân chủ đối với các đoàn thể quần chúng (công hội, thanh niên, phụ nữ, v.v...); tăng cường xây dựng pháp chế XHCN. “Lấy dân chủ trong Đảng để thúc đẩy dân chủ nhân dân” được coi là con đường có thể đưa Trung Quốc tới một nền dân chủ XHCN⁽⁵⁾.

Xuất phát từ yêu cầu cải cách “chế độ lãnh đạo” trong tình hình mới, Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc đã chủ trương một số giải pháp cải cách từ trên xuống dưới. Trong đó, có các quy định: thiết lập quy chế báo cáo công tác định kỳ của Thường vụ Bộ Chính trị với Bộ Chính trị, của Bộ Chính trị với Ban Chấp hành Trung ương; tăng thêm số lượng Hội nghị Trung ương hàng năm để Ban Chấp hành Trung ương có thể phát huy vai trò tập thể quyết sách; xây dựng quy chế công tác và chế độ sinh hoạt của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị, Ban

Bí thư, nhằm thể chế hóa sự lãnh đạo tập thể, tăng cường sự giám sát và chế tài đối với lãnh đạo Đảng, v.v...

Sau Đại hội XIII, đã xảy ra sự kiện Thiên An Môn mùa hè 1989, Tổng Bí thư Triệu Tử Dương đã bị xử lý kỷ luật do “phạm sai lầm nghiêm trọng”, và những năm sau đó ở Trung Quốc, vấn đề cải cách thể chế chính trị nói chung, vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói riêng ít được đề cập.

Bước sang thập kỷ 90 của thế kỷ trước, tình hình quốc tế và Trung Quốc đã có những thay đổi quan trọng, chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa kinh tế thế giới diễn ra nhanh chóng. Trung Quốc chủ trương chuyển sang kinh tế thị trường và nỗ lực hội nhập kinh tế thế giới. Trước tình hình mới, cải cách thể chế chính trị nói chung và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói riêng càng trở nên quan trọng và cấp bách. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) chủ trương “chính trị dân chủ” và “nhà nước pháp trị”, khẳng định “Đảng Cộng sản cầm quyền có nghĩa là lãnh đạo và giúp đỡ nhân dân nắm quyền quản lý nhà nước, thực hiện bầu cử dân chủ, quyết sách dân chủ, quản lý dân chủ và giám sát dân chủ, bảo đảm cho nhân dân có quyền lợi và tự do rộng rãi theo quy định của pháp luật, tôn trọng và bảo vệ nhân quyền”⁽⁶⁾. Chuyển sang thế kỷ XXI, với sự chỉ đạo của “tư tưởng quan trọng Ba đại diện”, vấn đề đổi mới phương

thức lãnh đạo của Đảng càng được đặc biệt chú ý. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (năm 2002) đã dành một phần đáng kể trong Nghị quyết cho vấn đề “cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng”: “Vấn đề này mang tính toàn cục đối với việc thúc đẩy công cuộc xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN. Sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức thông qua việc hoạch định chính sách và phương châm lớn, đề xuất kiến nghị về lập pháp, đề cử cán bộ quan trọng, tiến hành tuyên truyền tư tưởng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng và đảng viên; kiên trì cầm quyền theo pháp luật, thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Đảng ủy phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo trong các tổ chức cùng cấp, tập trung nắm vững các công việc lớn, giúp đỡ các bên tự chịu trách nhiệm triển khai công tác một cách hài hòa. Cải cách và hoàn thiện hơn nữa bộ máy công tác và cơ chế công tác của Đảng. Căn cứ vào nguyên tắc Đảng nắm toàn cục, điều phối các bên, đưa quan hệ giữa Đảng ủy với Đại hội Đại biểu nhân dân, chính quyền, Hội nghị Hiệp thương chính trị và các đoàn thể nhân dân vào nề nếp; ủng hộ Đại hội Đại biểu nhân dân căn cứ vào luật định, thực hiện chức năng của cơ quan quyền lực nhà nước, thông qua trình tự pháp định, làm cho chủ trương của Đảng trở thành ý chí của Nhà nước, làm cho người

được tổ chức đảng để cử trở thành người lãnh đạo của cơ quan chính quyền nhà nước và giám sát họ; ủng hộ chính quyền thực hiện chức năng pháp định, dựa vào pháp luật để điều hành công việc chính quyền; ủng hộ Hội nghị Hiệp thương chính trị thực hiện chức năng của mình xoay quanh hai chủ đề lớn là đoàn kết và dân chủ. Tăng cường sự lãnh đạo đối với các đoàn thể nhân dân như Công hội, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội liên hiệp phụ nữ, ủng hộ họ triển khai công tác theo pháp luật và điều lệ của mình, trở thành những cầu nối gắn liền Đảng với đông đảo quần chúng nhân dân”⁽⁷⁾.

Thế hệ lãnh đạo thứ tư của ĐCS Trung Quốc do ông Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư trong mấy năm qua đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề tăng cường năng lực cầm quyền và nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng. Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI (năm 2004) đã thông qua “Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng”, trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm chủ yếu trong 55 năm cầm quyền, nói rõ nội dung cơ bản của năng lực cầm quyền, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng thể và nhiệm vụ chủ yếu của việc tăng cường năng lực cầm quyền của Đảng, trong đó cải cách và hoàn thiện “thể chế lãnh đạo” và “cơ chế công tác của Đảng được coi là khâu trọng điểm – Mục tiêu tổng thể của việc tăng cường năng lực cầm quyền của

Đảng là làm cho Đảng luôn luôn là một Đảng “lập Đảng vì công chúng, cầm quyền vì dân chúng” (“lập đảng vì công, chấp chính vì dân”), cầm quyền một cách khoa học, dân chủ và hợp pháp.

Hiện nay, tình hình thế giới, tình hình Trung Quốc và tình hình ĐCS Trung Quốc đã có những thay đổi sâu sắc, công tác xây dựng Đảng, trong đó có vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cũng cần có sự phát triển thích hợp. Hội nghị Trung ương 4 khóa XVII (tháng 9-2009) đã thông qua “Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về mấy vấn đề quan trọng nhằm tăng cường và cải thiện công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới”. Nghị quyết đã nhấn mạnh tính cấp bách của việc tăng cường và cải thiện công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, khẳng định Đảng phải “cầm quyền một cách khoa học, cầm quyền một cách dân chủ, cầm quyền một cách hợp pháp”, “lấy dân chủ trong Đảng để thúc đẩy dân chủ trong nhân dân, dựa vào sự đoàn kết vững chắc của Đảng để đảm bảo khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong cả nước”⁽⁸⁾.

Qua hơn 30 năm cải cách và phát triển, vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của ĐCS ở Trung Quốc đã có những kết quả đáng ghi nhận, góp phần vào sự trưởng thành của Đảng và sự nghiệp hiện đại hóa XHCN do Đảng lãnh đạo ở Trung Quốc. Tuy nhiên, cho tới nay, đổi mới phương thức lãnh đạo vẫn là vấn đề

quan trọng và cấp bách cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết thì mới có thể giữ vững và tăng cường vị trí cầm quyền của Đảng, mới có thể thực sự đem lại một chế độ chính trị dân chủ XHCN.

II. MẤY VẤN ĐỀ VIỆT NAM CÓ THỂ THAM KHẢO:

Trong vấn đề xây dựng Đảng nói chung và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói riêng, giữa ĐCS Trung Quốc và ĐCS Việt Nam có những điểm tương đồng hoặc tương tự. Những kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề này có thể gợi mở những suy nghĩ để chúng ta tham khảo.

1. Trước hết là vấn đề nhận thức tầm quan trọng và tính cấp bách của việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Phương thức lãnh đạo của Đảng phải phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn cách mạng, xây dựng đất nước, và không ngừng được đổi mới hoàn thiện. Với phương thức lãnh đạo trong thời kỳ chiến tranh cách mạng, ĐCS Trung Quốc đã thành công. Nhưng với phương thức lãnh đạo đó, ĐCS Trung Quốc đã gặp những vấp vấp, thất bại trong thời kỳ đầu hòa bình xây dựng, thể hiện rõ nhất trong những năm Cách mạng văn hóa. Ngày nay thế giới đã thay đổi sâu sắc, đất nước đã thay đổi sâu sắc, bản thân Đảng cũng đã thay đổi sâu sắc, nếu không tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo thì ĐCS Trung

Quốc sẽ khó duy trì vị trí lãnh đạo của mình. Lịch sử chế độ phong kiến Trung Quốc cho thấy chu kỳ hưng – vong là không thể tránh khỏi do các triều đại sau khi lên cầm quyền một thời gian đã thoái hóa và bị lật đổ. Trả lời câu hỏi liệu ĐCS Trung Quốc có thể tránh khỏi chu kỳ hưng - vong đó không, Chủ tịch Mao Trạch Đông cho rằng có thể, bí quyết là “dân chủ”, làm cho chính quyền gắn bó với dân thì sẽ không bao giờ bị dân lật đổ. Những gì diễn ra ở nước CHND Trung Hoa hơn 60 năm qua thật không đơn giản. Nhưng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN vẫn là con đường duy nhất để Đảng có thể tiếp tục cầm quyền, lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH. Lãnh đạo ĐCS Trung Quốc ngày nay đã ý thức được điều đó và kêu gọi toàn Đảng không được chủ quan thỏa mãn với những cách làm và thành tựu trước đây”. “Toàn Đảng cần nhớ rằng, tính tiên tiến của Đảng và địa vị cầm quyền của Đảng không thể dễ dàng cứ thế mãi, không bao giờ thay đổi. Trước đây tiên tiến không có nghĩa là ngày nay tiên tiến, ngày nay tiên tiến không có nghĩa là mãi mãi tiên tiến; trước đây có không có nghĩa là ngày nay có, ngày nay có không có nghĩa là mãi mãi có. Sự thay đổi sâu sắc trong tình hình thế giới, trong nước và trong Đảng đã đặt ra những đòi hỏi mới đối với việc xây dựng Đảng. Những thách thức Đảng phải ứng

phó trong cải cách mở cửa, trong kinh tế thị trường, trong môi trường quốc tế là lâu dài, phức tạp, gay gắt. Nhiệm vụ đưa công tác xây dựng Đảng một cách nghiêm túc vào cuộc sống là nặng nề và cấp bách hơn bao giờ hết”. “Chế độ lãnh đạo khoa học là sự bảo đảm căn bản để Đảng cầm quyền và lãnh đạo đất nước có hiệu quả”⁽⁹⁾.

Thiết nghĩ, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của ĐCS Việt Nam trong bối cảnh hiện nay cũng không kém phần quan trọng và cấp bách so với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc. Mặc dầu ở Việt Nam không có Cách mạng văn hóa gây hậu quả nghiêm trọng như ở Trung Quốc, nhưng quán tính tư duy trong thời kỳ chiến tranh và thời kỳ kinh tế kế hoạch tập trung quan liêu bao cấp vẫn là một trở ngại lớn đối với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới. Sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó vấn đề sáng tạo lý luận có vai trò đặc biệt quan trọng, đó cũng là vấn đề Đảng ta nên đặc biệt quan tâm trong tình hình hiện nay.

2. Thông qua “dân chủ trong Đảng” để thúc đẩy “dân chủ trong dân” lấy “đoàn kết toàn Đảng” để thực hiện “đoàn kết toàn dân” là phương châm khả thi để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng.

Vấn đề đặt ra là chế độ một đảng lãnh đạo có phải tất yếu sẽ dẫn đến độc tài không? Hay có thể thực hiện dân chủ, và

làm thế nào để thực hiện dân chủ trong điều kiện chế độ một đảng lãnh đạo?

Việt Nam ngày nay thực hiện chế độ một đảng (trước đây đã từng tồn tại đa đảng hợp tác, ngoài ĐCS còn có Đảng Xã hội và Đảng Dân chủ, nhưng vẫn là chế độ một Đảng lãnh đạo). Trung Quốc trong hơn 60 năm qua thực hiện “chế độ hợp tác và hiệp thương đa đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản”⁽¹⁰⁾.

Ở Trung Quốc, khi nội bộ ĐCS đoàn kết nhất trí thì tập hợp được các đảng phái dân chủ và các tổ chức chính trị - xã hội vào khối đại đoàn kết dân tộc. Ngược lại, khi nội bộ ĐCS xuất hiện độc đoán, chia rẽ, thì các đảng phái dân chủ cũng bị vô hiệu hóa, dân chủ xã hội cũng bị triệt tiêu và khối đoàn kết dân tộc cũng bị tổn thương (như trong Cách mạng văn hóa).

ĐCS Trung Quốc, cũng như ĐCS Việt Nam, không thể chấp nhận “đa đảng đối lập”, “đa nguyên chính trị”, đồng thời không thể thực hiện sự lãnh đạo của Đảng thực sự dân chủ đối với toàn xã hội trong điều kiện nội bộ Đảng thiếu dân chủ. Vậy giải pháp duy nhất hiện nay là thông qua “dân chủ trong Đảng” để thúc đẩy việc thực hiện “dân chủ trong dân”. Điều đó không những là cần thiết mà còn là có thể. *Trước hết*, dân chủ là bản chất của CNXH, là mục tiêu phấn đấu của các Đảng Cộng sản. *Thứ hai*, ĐCS Trung Quốc ngày nay không chỉ là “đội tiên phong của giai cấp công nhân Trung Quốc”, mà “đồng thời là đội tiên phong

của nhân dân Trung Quốc và dân tộc Trung Hoa”. ĐCS Việt Nam ngày nay cũng không chỉ là “đội tiên phong của giai cấp công nhân” mà “đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”⁽¹¹⁾. Những người cộng sản Việt Nam không đại diện riêng cho lợi ích của một giai cấp, tầng lớp nào, mà là “đại biểu trung thành” lợi ích của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Trên thực tế, ĐCS ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam đã tập hợp những nhân vật tiêu biểu trong giới tinh anh thuộc các tầng lớp trong xã hội, nhằm thực hiện những mục tiêu cao cả của CNXH vì lợi ích của quần chúng nhân dân và của dân tộc. Nếu nội bộ Đảng thực hiện được dân chủ, thì chính trị dân chủ tất sẽ được thực hiện trong toàn xã hội. Lịch sử thế giới cho thấy, sự độc tài của một chính đảng, trên thực tế là sự độc tài của lãnh tụ, một chính đảng thực sự dân chủ nội bộ sẽ không thể trở thành một chính đảng độc tài đối với xã hội. Do vậy, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, then chốt là thực hiện dân chủ nội bộ Đảng.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải xuất phát từ điều kiện cụ thể của đất nước trong mỗi giai đoạn lịch sử, đồng thời phải tham khảo kinh nghiệm của các đảng cầm quyền trên thế giới.

Nghiên cứu so sánh về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở Trung

Quốc và ở Việt Nam, chúng ta có thể tham khảo những giải pháp cụ thể, ví dụ như các vấn đề sau đây:

Một là, trên lĩnh vực tư tưởng lý luận, trong thời kỳ cải cách, ĐCS Trung Quốc đã thực hiện vai trò lãnh đạo của mình một cách tương đối bài bản, sáng tạo. Mỗi thế hệ lãnh đạo, mỗi nhiệm kỳ Tổng Bí thư, mỗi Đại hội toàn quốc đều có những đổi mới mang tính đột phá trên lĩnh vực tư tưởng lý luận, trên cơ sở đó hình thành đường lối chính sách phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. ĐCS Việt Nam “lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”, muốn vậy phải đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, sáng tạo lý luận để kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giải quyết những vấn đề được đặt ra trong thực tiễn xây dựng CNXH ở nước ta trong mỗi giai đoạn lịch sử.

Hai là, trong quan hệ giữa Đảng với nhà nước và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, ở Trung Quốc, Tổng Bí thư Đảng giữ chức Chủ tịch nước và vai trò của Chính Hiệp được đặt ở vị trí chính trị cao. Trên thế giới những nhân vật đứng đầu đảng cầm quyền thường giữ cương vị chủ chốt của bộ máy chính quyền (Tổng thống, Thủ tướng). Việt Nam có thể nghiên cứu tham khảo vấn đề đó. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có vai trò rất quan trọng trong thời kỳ cách

mạng dân tộc dân chủ. Trong thời kỳ xây dựng CNXH hiện nay, vai trò và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc ở nước ta cũng nên được xác định vị trí xứng đáng và tiến hành hoạt động một cách thực chất hơn.

Ba là, kinh nghiệm ở Trung Quốc cho thấy vấn đề “Đảng thắt chặt quản lý Đảng”, nghiêm khắc giám sát và xử lý kỷ luật Đảng sẽ tác động trực tiếp tới uy tín của Đảng, tới sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Do vậy, về tổ chức, “Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương ĐCS Trung Quốc” đã được Đại hội Đảng bầu ra bên cạnh Ban Chấp hành Trung ương, và các tổ chức trực thuộc ủy ban này hoạt động độc lập với các tổ chức Đảng ủy các cấp. Đó cũng là một hình thức tổ chức ĐCS Việt Nam có thể tham khảo.

Sau cùng, từ thực trạng xã hội Trung Quốc, liên tưởng tới thực trạng xã hội Việt Nam, chúng ta có thể thấy vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của ĐCS trong thời gian qua có bước tiến triển nhất định, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tình hình trong nước và quốc tế đang thay đổi sâu sắc và nhanh chóng. Cần nghiên cứu lý luận thử nghiệm qua thực tiễn, có quyết tâm chính trị cao của lãnh đạo, để có bước đột phá thực sự hơn nữa trong vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng dân chủ, để Đảng có thể giữ vững vị trí cầm quyền, lãnh đạo toàn

dân xây dựng thành công Xã hội Xã hội chủ nghĩa.

CHÚ THÍCH:

- (1) “Đặng Tiểu Bình văn tuyển”. Tập II, NXB Nhân dân (Trung Quốc). 1994, tr.146
- (2) “*Những văn kiện quan trọng từ sau Hội nghị Trung ương 5*” Quyền thượng, NXB Nhân dân, 1982, tr.125
- (3) “*Đặng Tiểu Bình tuyển tập*” Tập II SĐD, tr. 327
- (4) *Tuyển tập văn kiện của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Trường Đảng Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, 1994
- (5) *Tuyển tập văn kiện của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Trường Đảng Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, 1994
- (6) *Tuyển tập các văn kiện quan trọng từ sau Đại hội XV*. Quyền thượng, NXB Nhân dân, 2000, trang 31-32
- (7) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVI đảng cộng sản Trung Quốc. NXB chính trị quốc gia Hà Nội 2003. tr 60-61
- (8) http://news.xinhuanet.com/politics/2009-09/27/content_12118429_11.htm
- (9) “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về mấy vấn đề quan trọng tăng cường và cải thiện công cuộc xây dựng Đảng trong tình hình mới” http://news.xinhuanet.com/politics/2009-09/27/content_12118429_11.htm.
- (10) Ngoài Đảng Cộng sản, ở Trung Quốc còn có 8 đảng và tổ chức dân chủ: Ủy ban cách mạng đảng Quốc dân Trung Quốc, Đồng minh dân chủ Trung Quốc, Hội kiến quốc dân chủ Trung Quốc, Hội xúc tiến dân chủ Trung Quốc, Đảng dân chủ nông công Trung Quốc, Đảng Chí công Trung Quốc; Cứu tam học xã; Đồng minh dân chủ Đài Loan.
- (11) “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (bổ sung, phát triển năm 2011). Thông qua tại Đại hội XI ĐCS Việt Nam.